## dòng ngang



A PROCESS MANAGEMENT SYSTEM

**CONFIGURATION PLAN**

TEAM 8: CLOCKWORKS

* TRAN TUAN KHAI
* VO BICH TO
* TRAN VAN XIL
* NGUYEN DINH QUOC AN
* HO VU MINH TUAN
* HO THANH PHUONG DUY

VERSION

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| VER | NAME | DATE | NOTE |
| 1.O | NGUYEN DINH QUOC AN | 13.10.2018 | CREATE |
|  |  |  |  |

CONTENT

[**STAKEHOLDERS**](#_missd85333to) **3**

[**TOOLS**](#_2et92p0) **3**

[**CONFIGURATION RULE**](#_tyjcwt) **4**

# 

# INTRODUCTION

* 1. **Purpose:**
* The configuration of a system is the function and physical characteristics of the hardware, software, or software that are associated with a specific process built for a specific purpose.
* Establish and ensure the integrity of the product as well as the end product of a software project throughout the life cycle of the project. Helps development team easily manage and access software product changes.
  1. **Scope:**
* Identify the configuration management plan for Introduction design
  1. **Stakeholder:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Role** | **Name** | **Suggestion** |
| Mentor/Customer | Mr.Pham Ngoc Duy | All Document |
| Development team | Tran Tuan Khai |
| Vo Bich To |
| Tran Van Xil |
| Nguyen Dinh Quoc An |
| Ho Vu Minh Tuan |
| Ho Thanh Phuong Duy |

# TOOLS

1. **Management Tools**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tool** | **URL** | **Purpose** | **User** |
| Google | Cập nhật sau... | Quản lý các tài liệu liên tới project | Thành viên của dự án |
| GitHub | [https://github.com/CapstoneProject-ClockWorks/CapstoneProject](https://github.com/CapstoneProject-ClockWorks/CapstoneProject?fbclid=IwAR2L5ZeSOc1hFMkZE0w7TbqZyV2xRmhgibzQj0wr2cIuawl3ULUxYL6HNIY) | Quản lý source code |
| Facebook | Cập nhật sau... | Trao đổi thông tin giữa các thành viên |
| Trello | Cập nhật sau... | Quản lý công việc |
| Slack |  | Trao đổi công việc giữa memtor và nhóm phát triển dự án |  |

1. **Development Tools**

|  |  |
| --- | --- |
| Tools | Purpose |
| Microsoft Office (word, excel) |  |
| Visual Studio 2017,MYSQL,Visual Studio Code, Postman, GIT | Coding, testing |
| Axure, Adobe Photoshop , Visio | Design prototype, GUI |

# Configuration management

* 1. **Role and responsibility:**

|  |  |
| --- | --- |
| Role | Responsibility |
| Leader | Plan for managing configuration |
| Team member | Approve decision |

* 1. **Document organization:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  | Project Management |  |
|  | Requirement |  |
|  | Architecture |  |
|  | Implement |  |
|  | Testing |  |
|  | Team Meeting |  |
|  | Presentation |  |

# CONFIGURATION RULE

1. **Google drive**
   1. Thành viên được thay đổi và chỉnh sửa các tài liệu được sự cho phép của nhóm trưởng
   2. Thành viên không được xóa nội dung của người khác nếu chưa được cho phép, sử dụng underline để đánh dấu những phần sẽ xóa. Chủ sở hữa của tài liệu đó sẽ cập nhật lại tài liệu
   3. Tất cả các tài liệu trong drive đầu không được xóa : Trong drive sẽ có thư mục tên là Bin chưa các tài liệu xóa, những tài liệu xóa sẽ được ghi lại (tên tài liệu,lí do xóa,thời gian,ai xóa,ai sở hữa..)
   4. Trong mỗi 1 chủ để sẽ có 1 thư mục mang tên “baseline” chưa cái tài liệu đã được nhóm baseline. Những tài liệu được baseline chỉ có nhóm trưởng được cập nhật và thay đổi.
2. **Coding**
3. Code được quản lý bằng GIT,tất cả commit của các thành viên sẽ được lưu trữ (revision,nội dung,ngày…)
4. Không được xóa code cũng thành viên khi chưa được cho phép,chỉ được comment lại
5. Tổ chức code theo farmworks được nhóm đề xuất
6. Những dòng code quan trọng phải được comment đầy đủ (mô ta param với output) và phải được code review bởi tất cả thành viên trong nhóm
7. Cách đặt tên biến, tên class:
   1. Tên phải thế hiện đầy đủ ý nghĩa và vai trò của nó.
   2. Tránh dùng những từ nhiều nghĩa, hãy dùng những từ có nghĩa cụ thể
   3. Tên biến đặt theo nguyên tắc camelCase(chữ đầu tiền của từ đầu tiên viết thường, chữ đầu tiền của các chứ tiếp theo viết hoa)
   4. Tên biến phải gợi nhớ
8. **Tài liệu**
9. Format tài liệu gồm:
   1. Tên tài liệu có cấu trúc : CAPSTONE-<Team Name>-<Document Name>-<X.Y>
      1. <Team Name> : tên nhóm
      2. <Document Name> : tên tài liệu
      3. <X.Y>: Tên version của tài liệu,X là thay đổi lớn,Y là thay đổi nhỏ(được giải thích rõ ở mục configuration version)
   2. Cấu hình
      1. Nội dung:
         1. Font-Family : (Primary)Corbel,(Secondnary)Time New Roman
         2. Color: Black
         3. Size : 14
      2. Tiêu đề
         1. Font-Family : (Primary)Corbel,(Secondnary)Time New Roman
         2. Color: Blue
         3. Size : 14
      3. Bảng
         1. Title Background: blue
         2. Title margin: Center
         3. Title color: white
         4. Title Size:16
         5. Column color: white
         6. Word color: black
         7. Word size:13
         8. Word margin: Right
      4. Header (cập nhật sau)
      5. Footer (cập nhật sau)